SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 15/09/2026; 11:17:12 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3681 /QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 14 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 10/12/2025;

Căn cứ khoản 3 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Theo đề nghị của Thanh tra thành phố tại Công văn số 2480/TTTP-NV6 ngày 07/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;
- UBNKT Đảng ủy UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND cấp xã;
- CVP, PCVP Trần Văn Thiện;
- Các Phòng VP UBND TP;
- Lưu: VT, Đ.Q.Tuấn.

CHỦ TỊCH

Đỗ Thành Trung

DANH MỤC

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm

(Kèm theo Quyết định số 3681 /QĐ-UBND ngày 14 / 9 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HẰNG NĂM
I	**Các Ban thuộc Hội đồng nhân dân thành phố**
1	Phó Trưởng Ban
2	Ủy viên chuyên trách
II	**Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố**
1	Phó Chánh Văn phòng
2	Trưởng các Phòng thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố
III	**Các Sở, ban, ngành** ***(có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên)***
1	Phó Giám đốc Sở và tương đương *(Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố, Phó Chánh Thanh tra thành phố, Phó Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế; Trưởng Ban Tiếp công dân thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;...)*
2	Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Văn phòng, Chi cục và tổ chức tương đương thuộc Sở, ban, ngành *(Chánh Văn phòng, Trưởng phòng và tương đương, Trưởng Ban, Chi cục trưởng,...)*
3	Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành *(Hiệu trưởng, Giám đốc Trung tâm/Bệnh viện/Nhà hát/Đơn vị khác...)*
4	Phó Trưởng các Chi cục và tổ chức tương đương thuộc Sở, ban, ngành *(Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng ban,...)*
5	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành *(Phó Hiệu trưởng, Phó Giám đốc Trung tâm/Bệnh viện/Nhà hát/Đơn vị khác...)*
6	Trưởng các phòng và tương đương thuộc Chi cục và tổ chức tương đương thuộc Sở, ban, ngành
7	Trưởng các phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành *(Trưởng phòng, Trưởng Khoa, Trưởng Chi nhánh, Trưởng Văn phòng, Trưởng đại diện, Viện trưởng, Giám đốc, Đội trưởng, Tổ trưởng, Hạt trưởng, Trạm trưởng,...)*

STT	NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HẰNG NĂM
IV	**Các Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố** ***(có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên)***
1	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố
2	Trưởng các phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố
V	**Các Doanh nghiệp nhà nước** ***(Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ)***
1	Chủ tịch Công ty
2	Tổng Giám đốc/Giám đốc Công ty
3	Kiểm soát viên
4	Kế toán trưởng Công ty
5	Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc Công ty
6	Trưởng phòng và tương đương thuộc Công ty
VI	**Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu** ***(có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên)***
1	Chủ tịch Hội đồng nhân dân
2	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân
3	Chủ tịch Ủy ban nhân dân
4	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
5	Trưởng các Ban thuộc Hội đồng nhân dân
6	Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã và tương đương *(Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trưởng phòng)*
7	Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã *(Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, Giám đốc Trung tâm/Trạm/Ban,...)*